

Số: 444 /CTHTHHKVII

V/v Báo cáo tình hình quản lý nợ
6 tháng đầu năm 2021

Hải Phòng, ngày 26 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-TCTBÐATHHMB ngày 30/09/2019 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II;

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II căn cứ vào các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và báo cáo tài chính (đã được kiểm toán độc lập), để lập báo cáo tình hình quản lý nợ 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

1. Tình hình triển khai công tác quản lý nợ tại Công ty:

- Công ty tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý nợ tại đơn vị.
- Mở sổ theo dõi nợ theo từng đối tượng nợ; phân loại nợ, đơn đốc thu nợ liên tục và kịp thời.
- Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả bằng ngoại tệ, thực hiện quy đổi sang đồng Việt Nam tại thời điểm hạch toán và lập báo cáo tài chính theo quy định.
- Công ty quản lý nợ phải thu phí hoa tiêu tốt, không để phát sinh công nợ phải thu khó đòi, không thu hồi được.
- Đối với các khoản nợ phải trả: Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết, không để mất khả năng thanh toán.

2. Tình hình công nợ phải thu đến 30/06/2021:

Tổng số nợ phải thu (MS130-BCĐKT): 11.115.210.442 đồng, bao gồm:

a) Phải thu ngắn hạn khách hàng (MS131-BCĐKT): 10.930.755.231 đồng.

Bao gồm:

STT	Khách hàng	Số tiền
1	CN Cty CP VTB Sài Gòn tại Hải Phòng	1.183.108.252
2	CN Cty TNHH WanHai tại Việt Nam	1.254.083.693
3	Cty TNHH DVHH Nhật Thăng	961.803.884



4	Cty TNHH SITC Việt Nam	1.203.048.196
5	Cty TNHH DL & MG VTB quốc tế	266.257.428
6	Công ty Cổ phần Cảng NAM HAI DINH VU	916.942.053
7	Cty TNHH MTV Dịch vụ cảng xanh (CN Cty CP Container Việt Nam - XN Cảng Viconship)	787.234.469
8	Các đối tượng khác (đại lý, chủ tàu khác)	4.358.277.256
TỔNG CỘNG		10.930.755.231

Toàn bộ nợ phải thu ngắn hạn khách hàng đều trong hạn thanh toán.

b) Trả trước cho người bán ngắn hạn (MS132-BCĐKT): 0, đồng

c) Phải thu ngắn hạn khác (MS136-BCĐKT): 184.455.211 đồng, bao gồm:

+ Các khoản tạm ứng: 30.000.000 đồng.

+ Phải thu người lao động: 152.818.847 đồng.

+ Phải thu khác: 1.636.364 đồng.

d) Tình hình trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: Công ty không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

e) Tình hình xử lý công nợ khó đòi: Công ty không phát sinh nợ khó đòi cần xử lý.

Đánh giá:

- Toàn bộ các khoản nợ phải thu của Công ty đều là các khoản phải thu ngắn hạn, được mở sổ sách theo dõi theo từng đối tượng, đơn đốc thu hồi nợ kịp thời, chưa để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Nợ phải thu khách hàng là các đại lý, chủ tàu dịch vụ đều trong hạn thanh toán, được Công ty quản lý chặt chẽ.

- Khách hàng đã thực hiện thanh toán theo đúng các thỏa thuận cam kết, hợp đồng vào kỳ tiếp theo.

3. Tình hình công nợ phải trả đến 30/06/2021:

Tổng số nợ phải trả (MS300-BCĐKT): 26.560.150.711 đồng.

Bao gồm:

a) Phải trả người bán ngắn hạn (MS311-BCĐKT): 1.017.841.726 đồng: là các khoản phải trả người bán trong hạn theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết. Công ty có khả năng trả nợ các khoản phải trả này.

b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (MS312-BCĐKT): 15.069.712 đồng.

c) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS314-BCĐKT): 2.242.172.772 đồng. Bao gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.001.422.072 đồng

- Thuế thu nhập cá nhân: 240.750.700 đồng

Công ty thực hiện nộp các khoản thuế vào NSNN vào kỳ tiếp theo.

d) Phải trả người lao động (MS314-BCĐKT): 15.508.899.708 đồng là các khoản trích lương 6 tháng đầu năm 2021 theo kế hoạch chưa chi cho người lao động đến thời điểm 30/06/2021. Công ty thực hiện chi trả kịp thời, đúng quy định vào kỳ tiếp theo.

e) Chi phí phải trả ngắn hạn (MS315-BCĐKT): 66.000.000, là chi phí thuê dịch vụ neo đậu cho phương tiện thủy tại Đồ Sơn.

f) Các khoản phải trả ngắn hạn khác (MS319-BCĐKT): 306.473.221 đồng.

Bao gồm:

- Kinh phí công đoàn: 181.480.668đ

- Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN: 5.613.426đ

- Các khoản phải trả phải nộp khác: 119.379.127đ.

g) Quỹ khen thưởng, phúc lợi (MS322-BCĐKT): 7.403.693.572 đồng.

Đánh giá:

- Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn} = \frac{136.547.065.692\text{đ}}{26.560.150.711\text{đ}} = 5,14$$

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu

$$\text{Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = \frac{26.560.150.711\text{đ}}{113.348.812.053\text{đ}} = 0,23$$

- Công ty không có nợ dài hạn và nợ phải trả quá hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của công ty chủ yếu là các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản phải trả người lao động, và phải trả người bán đều trong hạn thanh toán. Công ty có khả năng trả nợ, đã thực hiện thanh toán, chi trả vào kỳ tiếp theo.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II kính báo cáo ./.

Nơi nhận

- Như trên
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Giám đốc; PGĐ;
- Kế toán trưởng;
- Phòng TCKT (2b);
- Phòng KTKH (công khai thông tin)
- Lưu VT

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Tiến Dũng